

Số: 10/2022/QĐST- VDS

Tân Yên, ngày 15 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: Yêu cầu hủy bỏ quyết định tuyên bố một người mất tích

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đoàn Thị Oanh

Thư ký phiên họp: Bà Vi Thị Lan Phương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Tân Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 11/2022/TLST-VDS ngày 26 tháng 7 năm 2022 về việc yêu cầu hủy bỏ quyết định tuyên bố một người mất tích theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 01/2022/QĐST- VDS ngày 04 tháng 8 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Lê Văn Tr, sinh năm 1967 (có mặt).

Nơi cư trú: thôn Á, xã Ng, huyện T, tỉnh B.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn đề nghị giải quyết việc dân sự, bản tự khai, biên bản lấy lời khai của anh Lê Văn Tr và tại phiên họp anh Tr trình bày:

Tại quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 03/2019/ QĐST- VDS ngày 10/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện T về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích đối với anh Lê Văn Tr, sinh năm 1967. Nơi cư trú cuối cùng: thôn Á, xã Ng, huyện T, tỉnh B.

Thời gian khoảng từ năm 1999 cho đến tháng 5 năm 2022 anh đi biển đánh bắt cá xa bờ thì bị chủ thuyền bán sang các nước Indonesia và Malaysia nhiều năm nên không về được Việt Nam. Đến ngày 18/7/2022 anh đã trở về sinh sống tại gia đình ở thôn Á, xã Ng, huyện T, tỉnh B cho đến nay. Ngoài yêu cầu tuyên bố hủy bỏ quyết định tuyên bố mất tích đối với anh thì anh Tr không yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm giải quyết việc dân sự: Đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của anh Lê Văn Tr. Ngoài ra còn đề nghị xử lý về lệ phí giải quyết việc dân sự và quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện T nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng, thẩm quyền giải quyết: anh Lê Văn Tr có nơi cư trú thôn A, xã Ng, huyện T yêu cầu hủy bỏ quyết định tuyên bố anh Tr mất tích. Tòa án nhân dân huyện T đã thụ lý giải quyết yêu cầu việc dân sự là đúng pháp luật, đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35; điểm c khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu hủy bỏ quyết định tuyên bố một người mất tích: Tại quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 03/2019/ QĐST- VDS ngày 10/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện T về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích đối với anh Lê Văn Tr, sinh năm 1967. Nơi cư trú cuối cùng: thôn A, xã Ng, huyện T, tỉnh B. Đến ngày 18/7/2022 anh Lê Văn Tr đã trở về sinh sống tại gia đình ở thôn A, xã Ng, huyện T, tỉnh B cho đến nay.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai của anh Lê Văn Tr, biên bản làm việc với anh Lê Văn Y là em trai của anh Tr, biên bản làm việc với chính quyền địa phương đều xác định anh Lê Văn Tr, sinh năm 1967. Nơi cư trú: thôn A, xã Ng, huyện T, tỉnh B đã trở về và hiện đang sinh sống tại thôn A, xã Ng, huyện T. Nay anh Tr có đơn đề nghị tuyên bố hủy bỏ quyết định tuyên bố anh Tr mất tích. Xét thấy, anh Lê Văn Tr yêu cầu hủy bỏ quyết định tuyên bố anh Tr mất tích và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh B là có căn cứ theo khoản 1 Điều 390 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại khoản 1 điều 390 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: “Người bị Tòa án tuyên bố mất tích trở về hoặc người có quyền, lợi ích liên quan có quyền yêu cầu Tòa án hủy bỏ quyết định tuyên bố một người mất tích theo quy định của Bộ luật dân sự”. Anh Lê Văn Tr là người bị Tòa án tuyên bố mất tích trở về và có đơn yêu cầu Tòa án hủy bỏ quyết định tuyên bố anh mất tích. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của anh Lê Văn Tr tuyên bố hủy bỏ quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 03/2019/ QĐST- VDS ngày 10/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện T.

Về hậu quả pháp lý của việc yêu cầu hủy bỏ quyết định tuyên bố một người mất tích: Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, trong quá trình giải quyết và tại phiên họp anh Lê Văn Tr không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: anh Lê Văn Tr phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự quy định tại khoản 1 Điều 4; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[4] Về quyền kháng cáo: Người yêu cầu có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35; điểm c khoản 2 Điều 39; Điều 361; Điều 367; Điều 369; Điều 370; Điều 371; Điều 372; Điều 390 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 70 của Bộ luật dân sự;

Khoản 1 Điều 4; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu hủy bỏ quyết định tuyên bố một người mất tích của anh Lê Văn Tr.

- Tuyên bố hủy bỏ quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 03/2019/QĐST-VDS ngày 10/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh B về việc tuyên bố anh Lê Văn Tr, sinh năm 1967. Nơi cư trú cuối cùng: thôn A, xã Ng, huyện T, tỉnh B mất tích.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: anh Lê Văn Tr phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp tại biên lai thu số 0011777 ngày 26/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh B. Xác nhận anh Tr đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu có mặt có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Viện kiểm sát nhân dân huyện T có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự đối với quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS T;
- Người yêu cầu;
- UBND xã Ng;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đoàn Thị Oanh

